

HƯỚNG DẪN
Xử lý kỷ luật đối với Cán bộ cấp xã

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12, ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 về Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Công văn số 5228/BNV-CQĐP ngày 05/12/2014 của Bộ Nội vụ về việc xử lý kỷ luật đối với cán bộ cấp xã;

Để thực hiện tốt công tác kỷ luật cán bộ chuyên trách giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ ở cấp xã (gọi chung là cán bộ cấp xã) theo trình tự thủ tục, Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn quy trình xem xét, xử lý kỷ luật cán bộ cấp xã, như sau:

I. Đối tượng, hành vi và các hình thức bị xử lý kỷ luật

1. Đối tượng:

a) Bí thư, Phó Bí thư đảng ủy, Thường trực đảng ủy (nơi không có Phó Bí thư chuyên trách công tác đảng) hoặc Bí thư, Phó Bí thư chi bộ (nơi chưa thành lập đảng ủy cấp xã); Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

b) Cán bộ cấp xã nêu trên bao gồm cả cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động, biệt phái về cấp xã.

2. Các hành vi bị xử lý kỷ luật:

Cán bộ cấp xã vi phạm kỷ luật của đoàn thể, vi phạm chính sách, các quy định của pháp luật, nếu chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm để xem xét kỷ luật theo quy định.

3. Các hình thức xử lý kỷ luật:

a) Cán bộ cấp xã vi phạm quy định của Hướng dẫn này và các quy định khác của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải chịu một trong những hình thức kỷ luật sau đây:

- Khiển trách;
- Cảnh cáo;
- Cách chức;
- Bãi nhiệm.

b) Cán bộ cấp xã phạm tội bị Tòa án kết án và bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật thì đương nhiên thôi giữ chức vụ do bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm; trường hợp bị Tòa án phạt tù mà không được hưởng án treo thì đương nhiên bị thôi việc.

c) Việc áp dụng các hình thức kỷ luật, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật cán bộ cấp xã được thực hiện theo quy định của pháp luật, điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

4. Mức độ kỷ luật:

a) Khiển trách

- Có thái độ hách dịch, cửa quyền hoặc gây khó khăn, phiền hà đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong thi hành công vụ;

- Không thực hiện nhiệm vụ được giao mà không có lý do chính đáng;

- Gây mất đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đang công tác;

- Tự ý nghỉ việc, tổng số từ 03 (ba) đến dưới 05 (năm) ngày làm việc trong một tháng;

- Sử dụng tài sản công trái pháp luật;

- Xác nhận giấy tờ pháp lý cho người không đủ điều kiện;

- Vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ luật lao động; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật liên quan đến cán bộ cấp xã;

b) Cảnh cáo

- Cấp giấy tờ pháp lý cho người không đủ điều kiện;

- Sử dụng thông tin, tài liệu của cơ quan, tổ chức nơi đang công tác để vụ lợi;

- Lợi dụng vị trí công tác, cố ý làm trái pháp luật với mục đích vụ lợi;

- Không chấp hành quyết định điều động, phân công công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được tham gia đào tạo, bồi dưỡng;

- Tự ý nghỉ việc, tổng số từ 05 (năm) đến dưới 07 (bảy) ngày làm việc trong một tháng;

- Sử dụng trái phép chất ma túy bị cơ quan công an thông báo về cơ quan, tổ chức nơi đang công tác;

- Đề xảy ra hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong phạm vi phụ trách mà không có biện pháp ngăn chặn;

- Vi phạm ở mức độ nghiêm trọng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ luật lao động; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật liên quan đến cán bộ cấp xã;

c) Cách chức

- Sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được bầu giữ chức vụ;
- Không hoàn thành nhiệm vụ quản lý, điều hành theo sự phân công mà không có lý do chính đáng, để xảy ra hậu quả rất nghiêm trọng;
- Bị phạt tù cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ;
- Nghiện ma túy có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền;
- Tự ý nghỉ việc, tổng số từ 07 (bảy) ngày làm việc trở lên trong một tháng hoặc từ 20 (hai mươi) ngày làm việc trở lên trong một năm mà đã được Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản 03 lần liên tiếp;
- Vi phạm ở mức độ nghiêm trọng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bình đẳng giới; kỷ luật lao động; phòng, chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật liên quan đến cán bộ cấp xã.

d) Bãi nhiệm

- Bị phạt tù mà không được hưởng án treo;
- Sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được tuyển dụng;
- Vi phạm ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ luật lao động; phòng, chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật.

II. Thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật; những trường hợp được miễn trách nhiệm các hình thức kỷ luật; việc tạm đình chỉ công tác

1. Thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật:

a) Thời hiệu xử lý kỷ luật là 24 tháng kể từ thời điểm cán bộ cấp xã có hành vi vi phạm cho đến thời điểm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền ra thông báo bằng văn bản về việc xem xét xử lý kỷ luật.

Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xử lý kỷ luật phải ra thông báo bằng văn bản về việc xem xét xử lý kỷ luật. Thông báo phải nêu rõ thời điểm cán bộ cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật, thời điểm phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật và thời hạn xử lý kỷ luật.

b) Thời hạn xử lý kỷ luật đối với cán bộ cấp xã là khoảng thời gian từ khi phát hiện hành vi vi phạm kỷ luật của cán bộ cấp xã đến khi có quyết định xử lý kỷ luật của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Thời hạn xử lý kỷ luật không quá 02 tháng; trường hợp vụ việc có những tình tiết phức tạp cần có thời gian thanh tra, kiểm tra để xác minh làm rõ thêm thì thời hạn xử lý kỷ luật có thể kéo dài nhưng tối đa không quá 04 tháng.

c) Trường hợp cán bộ cấp xã đã bị khởi tố, truy tố hoặc đã có quyết định đưa ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án mà hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm kỷ luật thì bị xử lý kỷ luật; trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày ra quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án, người ra quyết định phải gửi quyết định và hồ sơ vụ việc cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xử lý kỷ luật.

2. Những trường hợp được miễn trách nhiệm các hình thức kỷ luật:

Cán bộ được miễn trách nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Phải chấp hành quyết định trái pháp luật của cấp trên nhưng đã báo cáo người ra quyết định trước khi chấp hành.

b) Do bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

3. Về việc tạm đình chỉ công tác:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý cán bộ cấp xã có thể ra quyết định tạm đình chỉ công tác trong thời gian xem xét, xử lý kỷ luật cán bộ cấp xã, nếu để cán bộ cấp xã đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý. Thời hạn tạm đình chỉ công tác không quá 15 ngày làm việc, trường hợp cần thiết có thể kéo dài thêm nhưng tối đa không quá 15 ngày; nếu cán bộ cấp xã bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử thì thời gian tạm giữ, tạm giam được tính là thời gian nghỉ việc có lý do; hết thời hạn tạm đình chỉ công tác nếu cán bộ cấp xã không bị xử lý kỷ luật thì được tiếp tục bố trí làm việc ở vị trí cũ.

b) Trong thời gian bị tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử, cán bộ cấp xã được hưởng lương theo quy định của Chính phủ.

III. Thẩm quyền, nguyên tắc

1. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật:

a) Xử lý kỷ luật về Đảng, đoàn thể:

- Cán bộ cấp xã là đảng viên thì tổ chức đảng có thẩm quyền sau khi xem xét, xử lý về kỷ luật của đảng, phải kịp thời chỉ đạo hoặc đề nghị tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội xem xét, xử lý về hành chính, đoàn thể theo quy định.

+ Trường hợp cán bộ cấp xã giữ các chức vụ: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy bị xử lý kỷ luật do các tổ chức Đảng có thẩm quyền quyết định, kết quả xử lý kỷ luật được gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi quản lý theo quy định;

+ Trường hợp cán bộ cấp xã giữ các chức vụ trong tổ chức chính trị - xã hội, kết quả xử lý kỷ luật về Đảng được gửi đến tổ chức chính trị - xã hội có thẩm quyền xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của Điều lệ và các văn bản hướng dẫn của các tổ chức chính trị - xã hội. Kết quả xử lý kỷ luật về Đảng và xử lý kỷ luật theo Điều lệ tổ chức chính trị - xã hội được gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, quản lý theo quy định.

b) Xử lý kỷ luật hành chính.

Trường hợp cán bộ cấp xã giữ các chức vụ: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, kết quả xử lý kỷ luật về Đảng được gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để xem xét, xử lý kỷ luật theo mục IV hướng dẫn này.

c) Đối với cán bộ cấp xã đã chuyển hoặc nghỉ công tác mới phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật mà còn trong thời hiệu quy định thì cơ quan có thẩm

quyền quản lý cán bộ cấp xã trước đây tiến hành xử lý kỷ luật và gửi hồ sơ, quyết định kỷ luật về cơ quan, đơn vị đang quản lý cán bộ cấp xã. Nếu cơ quan trước đây đã giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì những người có trách nhiệm liên quan phải bàn giao hồ sơ về cơ quan, đơn vị đang quản lý cán bộ cấp xã thực hiện việc xử lý kỷ luật.

d) Khi các cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các Đoàn thể chính trị - xã hội đình chỉ công tác, khởi tố bị can hoặc thi hành kỷ luật đối với cán bộ cấp xã là đảng viên thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho tổ chức đảng quản lý đảng viên đó biết. Chậm nhất là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, tổ chức đảng quản lý đảng viên phải xem xét, xử lý kỷ luật về Đảng.

2. Nguyên tắc, các trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật:

a) Nguyên tắc xử lý kỷ luật:

- Khách quan, công bằng; nghiêm minh, đúng pháp luật;

- Mỗi hành vi vi phạm pháp luật chỉ bị xử lý một hình thức kỷ luật. Nếu cán bộ có nhiều hành vi vi phạm pháp luật thì bị xử lý kỷ luật về từng hành vi vi phạm và chịu hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm nặng nhất;

- Trường hợp cán bộ cấp xã tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật trong thời gian đang thi hành quyết định kỷ luật thì bị áp dụng hình thức kỷ luật như sau:

+ Nếu có hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành;

+ Nếu có hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật ở hình thức nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm pháp luật mới;

+ Quyết định kỷ luật đang thi hành chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm quyết định kỷ luật đối với hành vi vi phạm pháp luật mới có hiệu lực;

- Thái độ tiếp thu, sửa chữa và chủ động khắc phục hậu quả của cán bộ cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật là yếu tố xem xét tăng nặng hoặc giảm nhẹ khi áp dụng hình thức kỷ luật;

- Thời gian chưa xem xét xử lý kỷ luật đối với cán bộ cấp xã trong các trường hợp quy định tại điểm b khoản này, không tính vào thời hiệu xử lý kỷ luật;

- Không áp dụng hình thức xử phạt hành chính thay cho hình thức kỷ luật;

- Cấm mọi hành vi xâm phạm thân thể, danh dự, nhân phẩm của cán bộ cấp xã trong quá trình xử lý kỷ luật.

b) Các trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật:

- Đang trong thời gian nghỉ hàng năm, nghỉ theo chế độ, nghỉ việc riêng được người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cho phép;

- Đang trong thời gian điều trị bệnh có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền;

- Cán bộ nữ đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi;

- Đang bị tạm giữ, tạm giam chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật.

IV. Hội đồng xử lý kỷ luật

1. Thành phần:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng kỷ luật có 05 (năm) hoặc 07 (bảy) thành viên gồm:

- Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Chủ tịch Hội đồng;

- Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy, Thành ủy làm Phó Chủ tịch Hội đồng;

- Trưởng phòng Nội vụ cấp huyện làm Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng;

- Các Ủy viên khác gồm: đại diện lãnh đạo Liên đoàn lao động cấp huyện; (đại diện Thường trực Đảng ủy hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cán bộ cấp xã bị xem xét kỷ luật đang công tác; riêng Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã bị kỷ luật (*mời thêm Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện tham dự làm thành viên*); các thành viên còn lại do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định;

b) Không được cử người có quan hệ gia đình như cha, mẹ, con được pháp luật thừa nhận; vợ, chồng; anh, chị, em ruột; chị, em dâu; anh, em rể hoặc người có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ cấp xã bị xem xét xử lý kỷ luật tham gia làm thành viên Hội đồng kỷ luật.

c) Không thành lập Hội đồng kỷ luật đối với trường hợp cán bộ cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật bị phạt tù mà không hưởng án treo.

d) Nguyên tắc làm việc của Hội đồng kỷ luật.

- Hội đồng kỷ luật họp khi có đủ 2/3 thành viên trở lên tham dự, trong đó có Chủ tịch Hội đồng và Thư ký Hội đồng. Hội đồng kỷ luật kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật thông qua bỏ phiếu kín;

- Việc họp Hội đồng kỷ luật phải lập thành biên bản ghi ý kiến của các thành viên dự họp và kết quả bỏ phiếu kiến nghị hình thức kỷ luật áp dụng đối với cán bộ cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật;

- Hội đồng kỷ luật tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Tổ chức họp kiểm điểm:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân có hành vi vi phạm pháp luật) tổ chức họp toàn thể cán bộ, công chức thuộc đơn vị để cán bộ cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật tự kiểm điểm và nhận hình thức kỷ luật; đồng thời cử một công chức làm thư ký cuộc họp để ghi biên bản.

b) Cán bộ cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật phải làm bản tự kiểm điểm. Bản tự kiểm điểm phải nêu rõ hành vi vi phạm và tự nhận hình thức kỷ luật. Trường hợp cán bộ cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật không làm bản kiểm điểm hoặc vắng mặt sau 02 (hai) lần gửi giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng, đến lần thứ 03 (ba) sau khi đã gửi giấy triệu tập, nếu cán bộ cấp xã tiếp tục vắng mặt thì cuộc họp kiểm điểm vẫn được tiến hành.

c) Nội dung cuộc họp kiểm điểm cán bộ cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật quy định tại Điều này được lập thành biên bản có đầy đủ chữ ký của chủ tọa và thư ký cuộc họp. Nội dung biên bản phải có kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật đối với cán bộ cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp kiểm điểm, biên bản cuộc họp kiểm điểm được gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để xem xét theo thẩm quyền (kèm theo hồ sơ có liên quan).

d) Không tổ chức họp kiểm điểm đối với trường hợp không thành lập Hội đồng kỷ luật.

3. Tổ chức họp Hội đồng kỷ luật:

a) Chuẩn bị họp:

- Chậm nhất là 07 (bảy) ngày làm việc trước cuộc họp của Hội đồng kỷ luật, giấy triệu tập họp phải được gửi tới cán bộ cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật. Cán bộ cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật vắng mặt phải có lý do chính đáng. Trường hợp cán bộ cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật vắng mặt sau 02 (hai) lần gửi giấy triệu tập, đến lần thứ 03 (ba) sau khi đã gửi giấy triệu tập, nếu cán bộ đó tiếp tục vắng mặt thì Hội đồng kỷ luật vẫn họp xem xét và kiến nghị hình thức kỷ luật;

- Hội đồng kỷ luật có thể mời thêm cán bộ, công chức cấp xã nơi cán bộ cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật đang công tác và những người có liên quan dự họp. Người được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến và đề xuất hình thức kỷ luật nhưng không được bỏ phiếu về hình thức kỷ luật;

- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng kỷ luật có nhiệm vụ chuẩn bị tài liệu, hồ sơ liên quan đến việc xử lý kỷ luật, ghi biên bản cuộc họp của Hội đồng kỷ luật;

- Hồ sơ xử lý kỷ luật trình Hội đồng kỷ luật gồm có bản tự kiểm điểm, trích ngang sơ yếu lý lịch của cán bộ cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật, biên bản cuộc họp kiểm điểm và các tài liệu khác có liên quan.

b) Trình tự họp:

- Chủ tịch Hội đồng kỷ luật tuyên bố lý do, giới thiệu thành viên tham dự;

- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng kỷ luật đọc trích ngang sơ yếu lý lịch của cán bộ cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật và các tài liệu khác có liên quan;

- Cán bộ cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật đọc bản tự kiểm điểm, nếu vắng mặt thì Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng kỷ luật đọc thay. Trường hợp cán bộ cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật không làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng kỷ luật vẫn tiến hành các trình tự còn lại của cuộc họp quy định tại Khoản này;

- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng kỷ luật đọc biên bản cuộc họp kiểm điểm;

- Các thành viên Hội đồng kỷ luật và người được mời tham dự cuộc họp phát biểu ý kiến;

- Cán bộ cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật phát biểu ý kiến; nếu cán bộ cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật không phát biểu ý kiến hoặc vắng mặt thì Hội đồng kỷ luật tiến hành các trình tự còn lại của cuộc họp quy định tại Khoản này;

- Hội đồng kỷ luật bỏ phiếu kín kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật;

- Chủ tịch Hội đồng kỷ luật công bố kết quả bỏ phiếu kín và thông qua biên bản cuộc họp;

- Biên bản cuộc họp phải có đầy đủ chữ ký của Chủ tịch Hội đồng kỷ luật và Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng kỷ luật.

4. Quyết định kỷ luật:

a) Trình tự ra quyết định kỷ luật:

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Hội đồng kỷ luật phải có kiến nghị việc xử lý kỷ luật bằng văn bản (kèm theo biên bản họp Hội đồng kỷ luật và hồ sơ xử lý kỷ luật) gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của Hội đồng kỷ luật hoặc bản án, quyết định phạt tù của Tòa án thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định kỷ luật hoặc kết luận cán bộ cấp xã không vi phạm pháp luật;

- Trường hợp có tình tiết phức tạp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định kéo dài thời hạn xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 2 Điều 80 Luật Cán bộ, công chức và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

b) Quyết định kỷ luật phải ghi rõ thời điểm có hiệu lực thi hành.

c) Sau 12 (mười hai) tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực, nếu cán bộ cấp xã không tiếp tục có hành vi vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực mà không cần phải có văn bản về việc chấm dứt hiệu lực.

d) Các tài liệu liên quan đến việc xử lý kỷ luật và quyết định kỷ luật phải được lưu giữ trong hồ sơ cán bộ cấp xã (lưu tại cấp huyện và cấp xã). Hình thức kỷ luật phải được ghi vào lý lịch của cán bộ cấp xã.

V. Các quy định khác có liên quan

1. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại:

Cán bộ cấp xã khi bị kỷ luật có quyền khiếu nại về quyết định kỷ luật đối với mình đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật.

2. Phục hồi danh dự, quyền lợi khi bị oan sai:

Cán bộ cấp xã bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự mà được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kết luận là oan, sai thì được phục hồi danh dự, quyền lợi và được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

3. Nếu xử lý hình thức kỷ luật cách chức hoặc bãi nhiệm thì tiến hành thêm các bước sau:

a) Đối với chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công cán bộ phụ trách chức danh bị khuyết tạm thời chờ bầu bổ sung;

- Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ quyết định kỷ luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, đề nghị Hội đồng nhân dân cùng cấp tổ chức cuộc họp để biểu quyết bãi nhiệm do bị kỷ luật và bầu bổ sung chức danh bị khuyết;

Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn tất thủ tục trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê chuẩn bãi nhiệm và phê chuẩn bầu bổ sung theo luật định (nếu có);

b) Đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã:

- Căn cứ quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thi hành kỷ luật Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã, chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã chủ trì phiên họp thông qua Nghị quyết đề nghị bãi nhiệm chức danh do bị kỷ luật và bầu bổ sung chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân đang khuyết;

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã gửi về Hội đồng nhân dân cấp huyện để phê chuẩn bãi nhiệm và bầu bổ sung theo luật định (nếu có).

c) Đối với chức danh cán bộ Đảng, Đoàn thể cấp xã:

Đại diện các tổ chức Đảng, Đoàn thể cùng cấp tổ chức Đại hội bầu bổ sung chức danh cán bộ cấp xã bị khuyết, trình cấp trên phê chuẩn theo quy định của Điều lệ tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

4. Các quy định khác liên quan đến cán bộ cấp xã bị xử lý kỷ luật:

a) Cán bộ cấp xã bị khiển trách hoặc cảnh cáo thì thời gian nâng lương bị kéo dài 06 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực; nếu bị cách chức thì thời gian nâng lương bị kéo dài 12 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực.

b) Cán bộ cấp xã bị kỷ luật từ khiển trách đến cách chức thì không thực hiện việc nâng ngạch, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực; hết thời hạn này, nếu cán bộ không vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì tiếp tục thực hiện nâng ngạch, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm theo quy định của pháp luật.

c) Cán bộ cấp xã đang trong thời gian bị xem xét kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử thì không được ứng cử, đề cử, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng, thi nâng ngạch, giải quyết thôi việc. 44

d) Cán bộ cấp xã bị kỷ luật cách chức do tham nhũng thì không được bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý.

đ) Sau khi cách chức, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét trình độ chuyên môn được đào tạo, năng lực, thời gian công tác và phẩm chất đạo đức của cá nhân, biên chế của đơn vị nếu đủ điều kiện thì bố trí vào chức danh công chức trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định, nếu không bố trí được thì cho nghỉ việc theo quy định.

e) Cán bộ cấp xã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức bãi nhiệm thì đương nhiên buộc thôi việc.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, trình Bộ Nội vụ xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ,
- Vụ Chính quyền địa phương- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Huyện ủy, Thành ủy;
- HĐND, UBND các huyện, TP;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- VPUB: CVP, PVP (Đ.T.Định);
- Lưu: VT, VX. PD

CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh